TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐIỀN** **TỈNH BÀ RỊA VŨNG TÀU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 07/2023/HS-ST
Ngày: 13-01-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐIỀN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thu Hiền

Các hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Bá Lộc

Ông Phạm Hồng Sơn

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Quốc Tín

- Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Điền – tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu: Bà Mai Thị Thiên Lộc.

Ngày 13 tháng 01 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Điền, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 166/2022/TLST-HS ngày 14 tháng 12 năm 2022 về tội "Trộm cắp tài sản", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 166/2022/QĐXXST-HS ngày 29 tháng 12 năm 2022, đối với: **Bị cáo** Nguyễn Xuân Thành P, Giới tính: N. Sinh ngày 20/6/2003, tại: Tỉnh Khánh Hòa. (Có mặt).

Nơi cư trú: Khu phố 45 đường số 1, phường T, thành phố Đ, thành phố Hồ Chí Minh. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không. Trình độ học vấn: 02/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do. Cha: Không rõ. Mẹ: Nguyễn Thị Xuân H, sinh năm 1974; Nghề nghiệp: Lao động tự do. Bị cáo là con út trong gia đình có bốn anh chị em. Vợ, con: Chưa có.

Tiền án, tiền sự: Không

Bị hại: Trần Hoàng N, sinh năm 2007; địa chỉ: Khu phố H, thị trấn L, huyện Đ, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu. (Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt)

Người giám hộ cho bị hại: Ông Trần Văn H, sinh năm 1979 và bà Ngô Thị L, sinh năm 1976; Cùng địa chỉ: Khu phố H, thị trấn L, huyện Đ, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu. (Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt)

Người làm chứng: Hồng Trúc K, sinh năm 2006; địa chỉ: Khu phố H, thị trấn L, huyện Đ, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu. (Vắng mặt)

Người giám hộ cho người làm chứng: Ông Hồng Chánh P1, sinh năm 1978 và bà Nguyễn Thị L1, sinh năm 1974; Cùng địa chỉ: Khu phố Hải H, thị trấn L, huyện Đ, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 07 giờ 00 Phút ngày 29/3/2021, Nguyễn Xuân Thành P đi bộ đến Cơ sở Internet Quang thuộc khu phố Hải H, thị trấn L, huyện Đ, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu để chơi game. Đến khoảng 17 giờ cùng ngày, Lê L2, Hồng Trúc K và B (không rõ nhân thân lai lịch, là bạn của K) cũng đi đến chơi game tại bàn máy tính số 43. Đến 17 giờ 30 Phút cùng ngày, P chuẩn bị tắt máy ra về thì P nhìn phía bên trong thấy K, L2 và B đang chơi nên P đi đến xem. Tại đây, P nhìn thấy chiếc điện thoại di động Samsung A12 màu đen của Trần Hoàng N đang để tại bàn máy tính số 36 nhưng không có người trông coi nên P nói với K "có chiếc điện thoại bên ngoài kìa K". Lúc này, K đứng dậy và chỉ cho L2 biết vị trí của chiếc điện thoại, L2 rủ P cùng ra lấy chiếc điện thoại trên để bán lấy tiền chia nhau tiêu xài, P đồng ý liền đi đến bàn máy tính số 36 ngồi và giả vờ mở máy tính chơi game, L2 đi theo và đứng phía sau bên phải P. Lúc này, P nhanh chóng lấy chiếc điện thoại từ trên bàn máy tính bên trái để sang bên phải rồi L2 dùng tay lấy chiếc điện thoại cất giấu vào trong lưng quần phía trước và tất cả bỏ đi. Đến khoảng 20 giờ cùng ngày, K với B đi đến gặp L2 để hỏi về chiếc điện thoại trên nhưng do chiếc điện thoại còn mới L2 không bán mà để sử dụng nên L2 đưa cho K số tiền 400.000 đồng. Theo lời khai của K, sau đó, K đưa cho B số tiền 200.000 đồng với mục đích để B không nói cho người khác biết việc L2 và P lấy trộm điện thoại.

Trần Hoàng N sau khi đi vệ sinh quay lại bàn máy tính số 36 để tiếp tục chơi game thì phát hiện chiếc điện thoại để trên bàn bị mất. Qua trích xuất camera tại Cơ sở internet Quang, N đã đến cơ quan Công an trình báo sự việc nêu trên. Tại cơ quan điều tra L2, K đã khai nhận toàn bộ hành vi như đã nêu trên. Riêng P, vào ngày 25/5/2021 cơ quan CSĐT Công an huyện Điền đã triệu tập P làm việc nhưng P đã bỏ đi khỏi địa phương không làm việc được nên đã ra thông báo truy tìm P. Đến ngày 06/9/2022, P đến cơ quan CSĐT Công an huyện Điền để làm việc, qua làm việc P đã khai nhận toàn bộ hành vi như đã nêu trên.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 23/KL.HĐĐGTS ngày 12/4/2021 của Hội đồng định giá tài sản huyện Đ kết luận: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung galaxy A12 màu đen, số Imei 35288477900339674 đã qua sử dụng trị giá 3.861.000 đồng (ba triệu tám trăm sáu mươi mốt nghìn đồng).

Vật chứng thu giữ và xử lý: 01 (một) chiếc điện thoại Samsung galaxy A12 màu đen, số Imei 35288477900339674 (đã qua sử dụng). Ngày 06/6/2021, Cơ quan CSĐT Công an huyện Điền đã trao trả chiếc điện thoại trên cho anh Trần Hoàng N là chủ sở hữu.

Về phần trách nhiệm dân sự: Sau khi đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt, Trần Hoàng N và ông Trần Văn H (giám hộ cho N) không có yêu cầu gì thêm.

Tại bản cáo trạng số: 02/CT-VKSLĐ, ngày 12-12-2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Điền quyết định truy tố ra trước Tòa án nhân dân huyện Điền để xét xử bị cáo Nguyễn Xuân Thành P về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa: Vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Điền giữ nguyên Quyết định truy tố bị cáo theo nội dung bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

+ Về hình sự: Áp dụng khoản 1 Điều 173; Điểm h, i, s khoản 1 Điều 51; Các Điều 17, 58, 91, 65 Bộ luật hình sự; Xử phạt bị cáo Nguyễn Xuân Thành P từ 6 đến 9 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội "Trộm cắp tài sản".

+ Về vật chứng: 01 (một) chiếc điện thoại Samsung galaxy A12 màu đen, số Imei 35288477900339674 (đã qua sử dụng). Ngày 06/6/2021, Cơ quan CSĐT Công an huyện Điền đã trao trả chiếc điện thoại trên cho anh Trần Hoàng N là chủ sở hữu nên không xem xét.

+ Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu bồi thường nên không xem xét.

+ Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Xuân Thành P thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bị cáo là đúng theo bản cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố cũng như lời khai của những người tham gia tố tụng khác cùng các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ vụ án; Bị cáo L2 nói lời nói sau cùng: Bị cáo đã ăn năn hối cải, không dám tái phạm và xin được giảm nhẹ hình phạt.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa; trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ; sau khi nghe quan điểm Kiểm sát viên, ý kiến của bị cáo và người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Điền, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Điền, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên toà, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội: Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Xuân Thành P đã khai nhận toàn bộ hành vi trộm cắp tài sản của mình. Xét thấy, lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa. Như vậy, có đủ cơ sở kết luận: Vào khoảng 17 giờ 30 ngày 29/3/2021, tại Cơ sở Internet Quang thuộc khu khố Hải H, thị trấn L, huyện Đ, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu, Lê L2 và Nguyễn Xuân Thành P đã có hành vi lén lút chiếm đoạt chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung galaxy A12 màu đen (đã qua sử dụng) của Trần Hoàng N đang để trên bàn máy tính số 36 trong tiệm internet với trị giá đã định là 3.861.000 đồng (ba triệu tám trăm sáu mươi mốt nghìn đồng).

Bị cáo Nguyễn Xuân Thành P có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi lén lút lấy trộm tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng do muốn có tiền tiêu xài nên bị cáo vẫn bất chấp cố ý thực hiện hành vi trộm cắp. Như vậy hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ Luật hình sự, nội dung điều luật như sau: "1. *Người nào trộm cắp tài sản*

của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng... thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm."

Như vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Điền, truy tố bị cáo Nguyễn Xuân Thành P về tội danh và điều luật như trên là đúng pháp luật.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật hình sự bảo vệ đồng thời gây mất tự trị an trên địa bàn, thể hiện tính coi thường pháp luật nên cần xử phạt bị cáo một mức án thật nghiêm khắc, phù hợp với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo nhằm răn đe, giáo dục riêng đối với bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

Đối với Hồng Trúc K sinh ngày 28/3/2006, tại thời điểm thực hiện hành vi phạm tội K chưa đủ 16 tuổi nên không phải chịu trách nhiệm hình sự đối với hành vi phạm tội trong vụ án nên ngày 08/7/2021 Cơ quan CSĐT Công an huyện Điền đã chuyển hồ sơ sang xử lý hành chính theo quy định.

Đối với Lê L2 đã bị xét xử tại Bản án số 145/HSST ngày 27/10/2021 của Tòa án nhân dân huyện Điền.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo:

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn; đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm h, s, i khoản 1 điều 51 Bộ luật hình sự. Hội đồng xét xử sẽ xem xét giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

- Tại thời điểm phạm tội bị cáo Nguyễn Xuân Thành P dưới 18 tuổi nên được áp dụng các quy định về xử lý hình sự đối với người dưới 18 tuổi tại Điều 91 và Điều 101 Bộ luật hình sự.

- Về nhân thân: Bị cáo không có tiền án, tiền sự.

[4] Căn cứ vào quy định của Bộ luật hình sự, cân nhắc tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo. Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo phạm tội lần đầu, khi phạm tội bị cáo chưa đủ 18 tuổi, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, có nơi cư trú rõ ràng. Xét thấy không cần thiết phải cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội mà tiếp tục giao cho gia đình và địa phương quản lý, giám sát, giáo dục bị cáo cũng đủ răn đe giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho xã hội.

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có công việc làm và thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu bồi thường nên không xem xét giải quyết.

[6] Về vật chứng trong vụ án: 01 (một) chiếc điện thoại Samsung galaxy A12 màu đen, số Imei 35288477900339674 (đã qua sử dụng). Ngày 06/6/2021, Cơ quan CSĐT

Công an huyện Đ đã trao trả chiếc điện thoại trên cho anh Trần Hoàng N là chủ sở hữu nên không xem xét.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về trách nhiệm hình sự: Căn cứ khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự tuyên bố bị cáo Nguyễn Xuân Thành P phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h, i, s khoản 1 Điều 51; Các Điều 17, 58, 91, 101, 65 của Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn Xuân Thành P 6 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 (mười hai) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Nguyễn Xuân Thành P cho Ủy ban nhân dân phường T, thành phố Đ, thành phố Hồ Chí Minh để giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về vật chứng: Không xem xét.

3. Án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội khoá 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án buộc bị cáo Nguyễn Xuân Thành P phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Căn cứ các Điều 331, 333 của Bộ luật tố tụng hình sự: Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (13- 01- 2023), bị cáo có quyền kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu để yêu cầu xét xử lại vụ án theo trình tự phúc thẩm.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Lê Thu Hiền

***Nơi nhận*:**
- TAND tỉnh Bà Rịa-Vng Tàu;
- Sở Tư pháp tỉnh Bà Rịa-Vng Tàu;
- VKSND huyện Long Điền;
- Công an huyện Long Điền;
- Chi cục THA dân sự huyện Long Điền;
- Phòng PC10, PV06 Công an tỉnh BR-VT;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.